

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL HOLDING EVENT AND TRAVELLING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GLOBAL- HEAT

2. Mã số doanh nghiệp: 0107939843

3. Ngày thành lập: 31/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, LK7-L15 khu đất giá QSD đất Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0436617826

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần;	5229
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
6.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
7.	Hoạt động phát thanh	6010
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
9.	Cho thuê xe có động cơ	7710
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621(Chính)
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118

12.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
13.	Khai thác và thu gom than non	0520
14.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
16.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
17.	Khai thác muối	0893
18.	Sản xuất sợi	1311
19.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
20.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
21.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
22.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
23.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
24.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tĩa trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa, - Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa, - Sản xuất vải bố làm lớp xe bằng sợi nhân tạo có độ bền cao, - Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho hoạ sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng... - Sản xuất các sản phẩm dệt khác: bắc đèn, mạng đèn măng sông, - Sản xuất bắc đèn măng sông, ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không), quần áo biến dạng, - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	1329
25.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
26.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
27.	Sản xuất giày dép	1520
28.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
31.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
32.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
33.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
34.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy vệ sinh. + Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự copy khác; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dết, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dẹt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
35.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
36.	In ấn	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Sao chép bản ghi các loại	1820
39.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
40.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
48.	Bán buôn đồ uống	4633
49.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn cao su Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn hoá chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...	4669
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
60.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
61.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
62.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

64.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
67.	Bốc xếp hàng hóa	5224
68.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
69.	Hoạt động hậu kỳ	5912
70.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
71.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
73.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
74.	Quảng cáo	7310
75.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
76.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
77.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
78.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
79.	Đại lý du lịch	7911
80.	Điều hành tua du lịch	7912
81.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
82.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
83.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
85.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
86.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
87.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
88.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
89.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

90.	Sản xuất đồng hồ	2652
91.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
92.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
93.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
94.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
95.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
96.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
97.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
98.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
99.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
100.	Xây dựng nhà các loại	4100
101.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
102.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
103.	Xây dựng công trình công ích	4220
104.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
105.	Phá dỡ	4311
106.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
107.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
108.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 16.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG TRUNG	Số 89 ngõ 8 Trung Phụng, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.200	2.520.000.000	15,000	011847708	
			Tổng số	25.200	2.520.000.000	15,000		
2	NGUYỄN THỊ LỆ THI	Số 3, ngách 12/5 tổ 59 , Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	92.400	9.240.000.000	55,000	034177000760	
			Tổng số	92.400	9.240.000.000	55,000		
3	NGUYỄN THU HOÀI	Số 52, ngõ 36, đường Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.400	5.040.000.000	30,000	001172005968	
			Tổng số	50.400	5.040.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THU HOÀI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 03/05/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001172005968

Ngày cấp: 14/12/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 52, ngõ 36, đường Khuyển Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 52, ngõ 36, đường Khuyển Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội